

Bản án số: **35/2020/HSST**

Ngày: 26/06/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lương Anh Xuân.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Võ Quang Hòa.**

Ông Trần Nam Trà.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 06 năm 2020 tại Hội trường Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 1 tỉnh Nghệ An (địa chỉ: xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 06 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 08 tháng 04 năm 1995. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B (nay đổi tên thành Làng M), xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn Đ – Sinh năm 1968 và con bà: Lê Thị T - Sinh năm 1969; Vợ: Lê Thị H – Sinh năm 1999. Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lữ Anh L1 - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 09 năm 1988; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lữ Xuân Ch (đã chết) và con bà: Trần Thị B - Sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Văn Đ – sinh năm 1968.

Địa chỉ: xóm B (nay đổi tên thành Làng M), xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2020, Trần Văn L điều khiển xe máy nhãn Hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng đen biển kiểm soát 37B2-511.92 để đi mua ma túy về sử dụng. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 48E, đoạn qua khu vực sân bóng xóm N, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ thì L gặp Lữ Anh L1 là người bạn nghiện ma túy quen biết với L. Tại đây, Lữ Anh L1 rủ Trần Văn L góp tiền đi mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý. Quá trình trao đổi thống nhất, L góp 200.000 đồng, L1 góp 300.000 đồng, được số tiền là 500.000 đồng và L cầm số tiền này để đi mua ma túy. Sau đó, L điều khiển xe máy BKS 37B2 – 511.92 chở L1 đến khu vực chợ Bãi, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực chợ Bãi, Long dừng xe lại nói L1 đứng ở ngoài chờ để L đi bộ vào tìm mua ma túy. Khi đi vào trong chợ L gặp người đàn ông lạ mặt, khoảng 50 tuổi, mặc áo cộc màu đen, quần dài màu đen, cao khoảng 1,65m, quá trình nói chuyện thì người này đồng ý bán ma túy cho L. L đưa 500.000 đồng thì người đàn ông này đưa lại cho L 01 (một) gói ma túy được gói trong mảnh giấy màu trắng sọc xanh. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy đi ra gặp L1. Cả hai thống nhất chia số ma túy vừa mua được thành hai phần. Phần của L được gói vào mảnh giấy trắng sọc xanh, bên ngoài gói thêm một mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng do L xé ra từ mảnh giấy trong hộp thuốc lá. Phần của L1 được gói vào một mảnh giấy màu vàng, mặt trong màu trắng và được bọc ngoài bằng nilon trong suốt. Sau khi chia số ma túy xong, L và L1 cầm mỗi người 01 gói ma túy vào trong lòng bàn tay rồi L1 điều khiển chiếc xe máy BKS 37B2 – 511.92 chở L theo hướng Quỳnh hợp đi Nghĩa Đàn để tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 48E thuộc xóm M, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ thì bị lực lượng công an huyện Nghĩa Đàn kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của L 01 gói Heroine được gói trong mảnh giấy màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói bằng một lớp giấy màu trắng sọc xanh. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của L1 01 gói Heroine được gói trong một lớp nilon trong suốt, bên trong gói bằng một lớp giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng.

Ngày 13/03/2020 cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn đã lấy mẫu vật thu giữ của Trần Văn L và Lữ Anh L1 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An giám định. Tại bản kết luận giám định số 393/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 16/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Anh L1 gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng 0,13 gam.

Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn L gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng 0,19 gam.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-NĐ ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Trần Văn L và Lữ Anh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán số ma túy trên cho Trần Văn L do chưa xác minh được danh tính, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Lữ Anh L1 từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L từ 15 đến 18 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định và trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37B2-511.92.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ trình bày: Vào ngày 10/3/2020 con trai tôi là Trần Văn L có sử dụng xe máy của tôi đi mua ma túy thì bị công an bắt. Khi L lấy xe đi thì tôi không ở nhà nên không biết. Chiếc xe nay là loại xe nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37B2-511.92 do tôi mua của anh Nguyễn Văn Q ở xã Nghi Phú, Thành phố Vinh vào tháng 5/2016 với giá 15.000.000 đồng. Nay tôi xin Hội đồng xét xử trả lại cho tôi chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Người bào chữa cho hai bị cáo trình bày như sau: Nhất trí với nội dung vụ án và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L1 có bố được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo đang nuôi mẹ già bị ung thư giai đoạn cuối, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo và cận nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa hiểu biết pháp luật kém. Do đó tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng mức hình phạt từ 13 đến 15 tháng tù, bị cáo L1 từ 12 đến 14 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/03/2020, tại khu vực xóm m, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Hêrôin), với tổng khối lượng là 0,19 gam (không phải mười chín gam) và Lữ Anh L1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Hêrôin), với tổng khối lượng là 0,13 gam (không phải mười ba gam) nhằm mục đích để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trần Văn L và Lữ Anh L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Các bị cáo đều là người tham gia tích cực trong vụ án, nhưng bị cáo L có hành vi tàng trữ ma túy nhiều hơn bị cáo L1 nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo L1.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo L1 có bố là tham gia bộ đội được tặng kỷ niệm chương Hội cựu chiến binh Việt Nam, có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về hình phạt:* Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly các bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] *Về biện pháp ngăn chặn*: Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu giữ 02 gói ma túy và 01 chiếc xe máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn tiến hành lấy mẫu gói chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Anh L1 gửi đi giám định là 0,07 gam, số còn lại có trọng lượng là 0,06 gam (ma túy) và lấy mẫu gói chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn L gửi đi giám định là 0,11 gam, số còn lại có trọng lượng là 0,08 gam (ma túy). Số ma túy còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nay cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37B2-511.92 là vật các bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nhưng khi bị cáo L lấy xe đi mua ma túy thì ông Đ không biết nên cần phải trả lại cho ông Trần Văn Đ theo quy định tại khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Anh L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lữ Anh L1 **13** (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2020.

- **Về vật chứng**: Áp dụng điều 47 và điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định, đựng trong hai phong bì thư hình chữ nhật có đóng dấu niêm phong thu giữ của bị cáo Trần Văn L và Lữ Anh L1.

Tuyên trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37B2-511.92.

(chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn).

- **Về án phí:** Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn L và Lữ Anh L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa cho b/c, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân